

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY 20/11
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3 - 4 TUỔI LOẠNG SỢT
(Thời gian thực hiện từ ngày 28/10 đến ngày 21/11/2024)

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đập bắt bóng với cô - Đập bắt bóng tại chỗ. - Trườn theo hướng thẳng - Trườn theo hướng thẳng 1-1,5m - Bật tại chỗ - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm. * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Trò chơi mới: + Vũ điệu hóa đá + Đàn chuột con
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).			
7	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).		- Đập bắt bóng với cô.	
8	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.		- Đập bắt bóng tại chỗ	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Trườn theo hướng thẳng. - Bật tại chỗ.	- Trườn theo hướng thẳng. - Bật tại chỗ.		

10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Trườn theo hướng thẳng. - Bật nhảy.		- Trườn theo hướng thẳng 1-1,5m - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm.	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Tự cài, cởi cúc			* Hoạt động chơi. - Thực hành kỹ năng cởi áo, cài cúc. Xâu, buộc dây giày
14	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Cài, cởi cúc.	- Xâu, buộc dây.	

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng.		- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng - Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn cơm gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn., cách cầm cốc uống nước. - Kể tên các món ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng, tên một số món ăn đơn giản: Cơm nếp, cá nướng, rau sắn.....
22	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Rèn luyện rửa tay bằng xà phòng		- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	
23	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		Tập luyện cách sử dụng bát, thìa, cốc.	
24	4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	

25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống		- Uống nước đun sôi. *Hoạt động chơi: - KNS: Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.			- Kỹ năng phòng tránh điện giật - Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn
29	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		- Cho trẻ xem tranh, ảnh, vi deo các hành động, những nơi nguy hiểm, các vật dụng nguy hiểm đến tính mạng con người.
32	4	- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch			
35		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

37	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình.	Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. (3: Đặc điểm nổi bật)		* Hoạt động học: - KPKH: Trò chuyện về đồ dùng trong gia đình. * Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Chơi bán hàng đồ dùng gia đình, nấu ăn.
----	---	---	---	--	---

40		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng trong gia đình được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			- Trò chơi: Phân loại kho báu (EM8). - TCM: Đồ dùng làm bằng gì. Chơi ngoài trời: Trải nghiệm vật chìm, vật nổi, trải nghiệm làm ngôi nhà từ cốc giấy, làm đồ chơi từ nguyên vật liệu tự nhiên, quan sát cây lan ý, cây ngọc thảo...
41	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng trong gia đình.		So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng.	- Chơi khu vận động - Chơi với lá cây, sỏi đá, hạt hạt..
45		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình được quan sát.			

b, Làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng

54	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3.	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. 4: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3)		* Hoạt động học. - củng cố số lượng trong phạm vi 3, nhận biết chữ số 3. * Hoạt động chơi: - Xếp hạt chữ số 3 - Tìm chữ số xung quanh lớp - Trò chơi: Nhảy ô số (EM 50) + TCM: Về đúng nhà
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3			
59	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...).		
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3			
63		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
64		- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.			

67	3	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: Cao hơn/ thấp hơn.		So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học. - So sánh cao thấp - So sánh sắp xếp chiều cao của 3 đối tượng.
68	4	Trẻ biết so sánh, sắp xếp chiều cao, độ lớn của 3 đối tượng		- So sánh, sắp xếp chiều cao, độ lớn của 3 đối tượng	

c, Khám phá xã hội

77	3	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Địa chỉ gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	* Hoạt động học: + Gia đình của bé. * Hoạt động chơi - Cho trẻ xem video các thành viên trong gia đình đông con và ít con - Cho trẻ thực hành nói họ tên, công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình. - Góc thư viện: Làm album về gia đình
78		- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình			
81	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		- Một số nhu cầu của gia đình. - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.	
84		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.			
88	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày lễ 20/11...qua trò chuyện, tranh ảnh.		Ngày lễ 20/11.	*Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về ngày lễ 20/11 - Làm bưu thiếp, hoa chúc mừng các cô ngày 20/11
90	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.		Đặc điểm nổi bật của ngày lễ 20/11	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

93	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ dùng.		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, quen thuộc.	* Hoạt động học. Dạy TCTV: + Cái cốc, cái bát + Ngôi nhà, cửa sổ + Bưu thiếp, bó hoa + Bàn chải, khăn mặt. - Thơ: Chiếc quạt nan (TCTV: xinh xinh, ngủ say), - Thơ: Em yêu nhà em - Thơ: Cô giáo em - Truyện: Tích chu (TCTV: quần quật, ngậm nước) * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Đi cầu đi quán; Em tôi buồn ngủ buồn ghê; Công cha như núi Thái Sơn - Góc thư viện: Xem tranh ảnh câu chuyện Tích Chu
96	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng gia đình, đồ dùng để uống...		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng.	
100	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.		- Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ	
102		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Chiếc quạt nan, cô giáo em, em yêu nhà em, đồng dao: Công cha như núi Thái Sơn, đi cầu đi quán, em tôi buồn ngủ buồn ghê			
105		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
106	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Chiếc quạt nan, em yêu nhà em, cô giáo em, đồng dao: Công cha như núi Thái Sơn, đi cầu đi quán, em tôi buồn ngủ buồn ghê.		- Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ	
109	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn: Truyện Tích chu	- Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết.)		

111	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc. Truyện Tích chu			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
128	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	* Hoạt động học: + Bé biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ với người thân yêu + Làm bưu thiếp tặng cô ngày 20/11(EDP) * Hoạt động chơi. - Chơi cùng các bạn trong nhóm thông qua các góc chơi, chơi ngoài trời, chơi theo ý thích - Góc nghệ thuật: Làm bưu thiếp tặng cô. - Góc xây dựng: Xây nhà của bé, xây làng xóm của bé, xây đường về nhà của bé, xây vườn hoa. - Góc phân vai: Cô giáo, gia đình - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây - Góc học tập: Làm vở toán - Góc tạo hình: Vẽ ngôi nhà, nặn đồ dùng trong gia đình.... - Góc thư viện: Xem tranh ảnh về ngày 20 /11. * HĐ lao động: - Lau, rửa đồ dùng đồ chơi, cất dọn đồ dùng đồ chơi vào
130	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
143	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Vâng lời bố mẹ	Một số quy định ở gia đình(đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Chơi hoà thuận với bạn.	
146		- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.			
147	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Vâng lời ông bà, bố mẹ		- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn	
151		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, lau rửa đồ chơi...).			

					nơi quy định. - Bé làm trực nhật.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
159	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát: Cả nhà thương nhau, nhà của tôi. bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi: Cả nhà thương nhau, nhà của tôi, múa cho mẹ xem.		* Hoạt động học Xem tranh, ảnh, nghe các bài hát " Cho con; Bố là tất cả; Bàn tay mẹ; Cô giáo" qua băng đài...nghe cô hát - Nghe nhạc có lời, không lời
160		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình			
162	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			
163		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc,			

		hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
164	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi, múa cho mẹ xem.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Cả nhà thương nhau, nhà của tôi, múa cho mẹ xem.		* Hoạt động học. - VTTTC: Cả nhà thương nhau. - DH: Nhà của tôi. - DVD: Múa cho mẹ xem - DVD: Cô và mẹ - Nghe hát: Mẹ ơi có biết; Bố là tất cả; Bàn tay mẹ; Cô giáo * Hoạt động chơi: - Trò chơi âm nhạc: Nghe tiếng hát tìm đồ vật; Khiêu vũ với bóng; Vòng tròn tiết tấu - Hoạt động góc: Góc âm nhạc: Hát về chủ đề gia đình;
165		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Múa cho mẹ xem (vận động minh họa)			
167	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi, múa cho mẹ xem qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.		- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
168		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Cả nhà thương nhau (VTTTC)			
173	3	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản, tạo thành bức tranh ngôi nhà của bé	- Sử dụng kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4: Các kĩ năng) xé dán, để tạo ra sản phẩm	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học. - Tạo hình: Xé dán ngôi nhà. - Nặn đôi đũa. * Hoạt động chơi: Góc nghệ thuật:

174		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	3: sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.)		Làm ngôi nhà từ cốc giấy, xé dán ngôi nhà, nặn đồ dùng gia đình.
181	4	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. tạo thành bức tranh ngôi nhà của bé.		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
182		- Trẻ biết làm lõm, dẹt, bẹt, bẻ, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Thu

Trần Thị Lân